



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
24/11/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,89 – 6,99	0,01	0,59 – 0,71
		Dĩ An 2	6,89 – 6,92	0,14	0,65 – 0,77
	CNCN Khu Liên Hợp		7,04 – 7,23	0,21 – 0,25	0,45 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 – 7,14	0,20	0,55 – 0,80
	CNCN Thủ Dầu Một		6,71 – 7,10	0,20 – 0,39	0,45 – 1,12
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,08 – 8,11	0,34 – 0,35	0,53 – 0,63
25/11/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,03 – 7,07	0,01	0,53 – 0,62
		Dĩ An 2	6,86 – 6,89	0,14	0,65 – 0,70
	CNCN Khu Liên Hợp		6,99 – 7,15	0,18 – 0,21	0,45 – 0,67
	CNCN Nam Tân Uyên		6,97 – 7,15	0,20	0,60 – 1,01
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 – 7,22	0,30 – 0,45	0,31 – 0,55
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,10 – 8,15	0,31 – 0,33	1,14 – 1,50
26/11/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 – 7,02	0,01	0,52 – 0,63
		Dĩ An 2	6,86 – 6,93	0,14 – 0,16	0,70
	CNCN Khu Liên Hợp		6,99 – 7,19	0,20 – 0,26	0,45 – 0,72
	CNCN Nam Tân Uyên		7,10 – 7,16	0,20	0,52 – 0,91
	CNCN Thủ Dầu Một		7,20 – 7,22	0,18 – 0,44	0,29 – 0,69
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,20 – 8,35	0,30 – 0,33	0,51 – 0,98

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
27/11/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,97 – 7,03	0,01 – 0,13	0,28 – 0,66
		Dĩ An 2	6,89 – 6,93	0,14 – 0,16	0,70 – 0,76
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 – 7,17	0,20 – 0,29	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,90 – 7,16	0,20	0,67 – 1,36
	CNCN Thủ Dầu Một		7,21 – 7,22	0,27	0,77 – 0,80
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,52 – 7,99	0,54 – 0,85	0,30 – 0,43
28/11/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,13 – 7,86	0,11 – 0,37	0,37 – 0,60
		Dĩ An 2	6,89 – 6,90	0,14 – 0,16	0,75 – 0,78
	CNCN Khu Liên Hợp		7,02 – 7,19	0,20 – 0,27	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,97 – 7,14	0,20	0,55 – 0,93
	CNCN Thủ Dầu Một		7,20 – 7,23	0,16 – 0,46	0,25 – 0,59
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,08 – 7,68	0,38 – 0,47	0,32 – 0,47
29/11/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,98 – 8,00	0,12 – 0,24	0,45 – 0,53
		Dĩ An 2	6,90 – 7,01	0,14 – 0,16	0,40 – 0,78
	CNCN Khu Liên Hợp		7,02 – 7,20	0,18 – 0,23	0,45 – 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 – 7,10	0,20	0,58 – 0,83
	CNCN Thủ Dầu Một		7,18 – 7,20	0,24 – 0,30	0,55 – 0,62
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,83 – 8,00	0,40 – 0,45	0,47 – 0,54